

Bản án số: **226/2023/KDTM-PT**

Ngày 25/9/2023

V/v “*Tranh chấp phát sinh từ
hợp đồng cung ứng dịch vụ
quản lý kỹ thuật tàu biển*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Bằng

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 25/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 106/2023/TLPT-KDTM ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu biển”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 490/2023/QĐ-PT ngày 25/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 599/2023/QĐ-PT ngày 17/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 662/2023/QĐ-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty cổ phần V1

Địa chỉ: phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duyên H – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Chi nhánh Tổng công ty cổ phần V1. Địa chỉ: phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp

luật: Ông Hồ Trường G – Giám đốc chi nhánh (theo Giấy ủy quyền số 22/UQ-VTDK ngày 23/12/2021)

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Bà Vũ Thị Lan A (theo Giấy ủy quyền số 11/UQ-DVQLT ngày 30/12/2021); có mặt

- Ông Nguyễn Đình T (theo Giấy ủy quyền số 01-23/UQ-DVQLT ngày 08/02/2023); có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Công ty cổ phần V2 V

Địa chỉ: phường N, quận T, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T1 – Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thùy L – Nhân viên kế toán; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H1, Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Chi nhánh Tổng công ty cổ phần V1 (viết tắt PSM) có mã số thuế 0302743192-005 là đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty cổ phần V1 (PVTRANS) có mã số thuế 0302743192.

Ngày 24/9/2015 Chi nhánh Tổng công ty cổ phần V1 (viết tắt PSM) có ký kết Hợp đồng số 36/HĐ2015/PSM-NSC về việc quản lý kỹ thuật tàu Nautilus Pioneer có số IMO: 9450179 với chủ tàu là Công ty cổ phần V2 V. Theo đó, Chi nhánh Tổng công ty cổ phần V1 cung cấp dịch vụ kỹ thuật tàu cho Công ty cổ phần V3 và Công ty cổ phần V2 V có nghĩa vụ thanh quyết toán cho Chi nhánh Tổng công ty cổ phần V1 toàn bộ các chi phí phát sinh bao gồm chi phí dịch vụ cố định, vật tư, nhân công và các chi phí phát sinh khác theo quy định của Hợp đồng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận thanh toán theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.

Ngày 20/12/2016 hai bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng và đã ký Biên bản bàn giao quản lý kỹ thuật tàu nêu trên. Căn cứ theo quy định tại khoản 19.2 Điều 19 Hợp đồng quy định Công ty cổ phần V2 V phải thanh toán tất cả các khoản chi phí cho Tổng công ty cổ phần V1 liên quan đến hợp đồng này trước khi

Tổng công ty cổ phần V1 bàn giao lại việc quản lý kỹ thuật cho Công ty cổ phần V2 V hoặc Bên thứ 3 theo yêu cầu của Công ty cổ phần V2 V.

Tuy nhiên, do Công ty cổ phần V2 V gặp khó khăn về tài chính nên Tổng công ty cổ phần V1 và C cổ phần Vận tải biển Anh V đã xem xét gia hạn công nợ và ký Biên bản thỏa thuận số: 01/TT2016/PSM-NSC vào ngày 22/12/2016 xác nhận số tiền Công ty cổ phần V2 V còn nợ và phải trả cho Tổng công ty cổ phần V1 là 4.347.016.107 VNĐ (*Bốn tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm mười sáu nghìn, một trăm linh bảy đồng*) kèm theo lộ trình thanh toán. Do Công ty cổ phần V2 V vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng theo thỏa thuận nên hai bên đã ký các biên bản gia hạn thanh toán công nợ và văn bản cuối cùng là Biên bản thỏa thuận số 01/TT2018/PSM-NSC được ký vào ngày 24/08/2018 với nội dung như sau: Công ty cổ phần V2 V xác nhận còn nợ Tổng công ty cổ phần V1 số tiền: 3.107.173.533 VNĐ (*Ba tỷ một trăm linh bảy triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*), Công ty cổ phần V2 V cam kết thanh toán hết toàn bộ công nợ nêu trên theo tiến độ chậm nhất vào trước ngày 29/12/2020. Sau khi ký Biên bản thỏa thuận vào ngày 24/08/2018 nêu trên, Tổng công ty cổ phần V1 đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần V2 V thanh toán công nợ theo đúng thỏa thuận nhưng Công ty cổ phần V2 V đã không thực hiện.

Ngày 16/11/2021, Công ty cổ phần V2 V có công văn phúc đáp số 01/2021/NSC-CV về việc thống nhất số liệu công nợ nhưng Tổng công ty cổ phần V1 hoàn toàn không đồng ý. Tính đến thời điểm khởi kiện Công ty cổ phần V2 V còn nợ Tổng công ty cổ phần V1 khoản tiền nợ gốc là: 3.107.173.533 VNĐ (*Ba tỷ, một trăm linh bảy triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*). Tổng công ty cổ phần V1 khởi kiện và đề nghị Toà án giải quyết:

- Buộc Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền: 3.107.173.533 VNĐ (*Ba tỷ một trăm linh bảy triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*).

- Buộc Công ty cổ phần V2 V phải trả cho Tổng công ty cổ phần V1 tiền lãi trên khoản nợ chậm thanh toán căn cứ theo Điều 14 của Hợp đồng, kể từ khi chậm thanh toán cho đến khi thanh toán thực tế, tạm tính đến ngày 31/12/2021 với mức lãi suất 10,8%/năm (lãi suất cho vay trung dài hạn của VCB tại thời điểm hiện tại) với tổng số tiền lãi là 594.031.763 VNĐ (*Năm trăm chín mươi bốn triệu, ba mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng*).

Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:

Năm 2015, Công ty cổ phần V3 (Bên A) có ký hợp đồng quản lý kỹ thuật tàu MT Nautilus Pioneer với Chi nhánh Tổng công ty cổ phần V1 (Bên B) (HĐ số 36/HDD/PSM-NSC, ngày 24/9/2015), việc thanh toán giữa hai bên đã thực

hiện được như sau:

- + Tổng giá trị hợp đồng: 12.494.595.362 đồng
- + Bên A đã thanh toán: 9.387.421.809 đồng
- + Chưa thanh toán: 3.107.173.553 đồng

Khi ký hợp đồng, Bên A đã cử đại diện là ông Nguyễn Kim C1, Phó Tổng giám đốc để trực tiếp theo dõi, giám sát, phối hợp thực hiện việc quản lý, khai thác tàu theo hợp đồng. Một trong những trách nhiệm quan trọng của ông C1 là phải báo cáo HĐQT Công ty theo định kỳ, và báo cáo đột xuất những vấn đề phát sinh khi thực hiện hợp đồng, kết quả, chất lượng việc quản lý kỹ thuật, khai thác tàu của bên đối tác. Tuy nhiên, vì nghiệp vụ quản lý giám sát khai thác tàu biển không phù hợp với trình độ chuyên môn của ông C1, và do buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm nên dẫn đến việc chi phí phát sinh trong quá trình khai thác tàu do nguyên đơn quản lý kỹ thuật là bất hợp lý, bất thường, và nhiều trường hợp gây tổn thất phát sinh chi phí từ tai nạn, sự cố kỹ thuật tàu không được làm rõ trách nhiệm thuyền viên, không đấu tranh bảo vệ quyền lợi chủ tàu trước đơn vị bảo hiểm ... đơn cử như:

- + Chi phí thuê thuyền viên: có dấu hiệu khai khống chi phí thuê thuyền viên, tổng mức lương cao hơn rất nhiều so với đơn vị cùng ngành, không cung cấp hợp đồng lao động...;

- + Tổn thất do tai nạn chỉ được Bảo hiểm bồi thường khoảng 1/3 (719.996.858đ/2.329.422.324 đồng), nhưng không khiếu nại hoặc xem xét trách nhiệm vật chất của thuyền viên;

- + Không thực hiện trách nhiệm báo cáo chủ tàu theo hợp đồng quản lý kỹ thuật tàu, không cung cấp hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc quản lý kỹ thuật cho chủ tàu theo quy định;

- + Không tổng kết báo cáo thiệt hại, tổn thất thương mại do phải ngừng kinh doanh khi tai nạn, sự cố kỹ thuật ...

Vì vậy, khi bên Tổng công ty cổ phần V1 yêu cầu thanh toán nốt giá trị hợp đồng, Công ty cổ phần V2 V đã mời hai bên tổ chức họp xem xét giải quyết. Tại cuộc họp này, Công ty cổ phần V2 V yêu cầu bên Tổng công ty cổ phần V1 cung cấp hồ sơ chứng minh (như về chi phí thuê thuyền viên, khiếu nại bảo hiểm ...) và bên Tổng công ty cổ phần V1 đã hứa hẹn xem xét cung cấp hồ sơ, tính toán giảm trừ chi phí nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu bên Tổng công ty cổ phần V1 vẫn không cung cấp hồ sơ cho Công ty cổ phần V2 V thì Công ty cổ phần V2 V sẽ có đơn yêu cầu Tòa án thu thập hồ sơ, chứng cứ theo quy định. Từ những lý do trên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng và tiền

lãi theo hợp đồng, bị đơn có ý kiến:

+ Công ty cổ phần V2 V không đồng ý thanh toán phần giá trị còn lại và lãi phát sinh của Hợp đồng quản lý kỹ thuật tàu đã ký giữa hai đơn vị, khi bên Tổng công ty cổ phần V1 chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu để chứng minh đã thực hiện đầy đủ minh bạch trách nhiệm của mình khi thực hiện hợp đồng trên;

+ Công ty cổ phần V2 V sẽ có đơn yêu cầu phản tố gửi Tòa án trong thời gian sớm nhất, sau khi tập trung đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan để yêu cầu bồi thường thiệt hại và đòi trừ nghĩa vụ theo hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn xác nhận ngày 09/01/2023 bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào tiền nợ gốc. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc Công ty cổ phần V2 V thanh toán nốt cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc tính đến ngày 10/02/2023 là 2.607.173.533 đồng (Hai tỷ sáu trăm linh bảy triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

- Buộc Công ty cổ phần V2 V phải trả cho Tổng công ty cổ phần V1 tiền lãi trên khoản nợ chậm thanh toán căn cứ theo Điều 14 của Hợp đồng, kể từ khi chậm thanh toán cho đến khi thanh toán thực tế, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 10/2/2023 với mức lãi suất 12%/năm (lãi suất cho vay trung dài hạn của VCB tại thời điểm hiện tại), số tiền 1.069.354.458 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu ba trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm năm tám đồng).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:

Công ty cổ phần V2 V vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Bị đơn xác nhận tính đến ngày 09/01/2023, bị đơn đã thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng. Đến nay, phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 2.607.173.553 đồng (Hai tỷ sáu trăm linh bảy triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

Bị đơn chưa đồng ý thanh toán nốt số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi còn lại cho nguyên đơn với lý do nguyên đơn phải cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu để chứng minh nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, minh bạch trách nhiệm của nguyên đơn. Ngoài ra bị đơn yêu cầu Tòa án triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng là ông Nguyễn Kim C1, là người đại diện cho bị đơn ký kết hợp đồng với nguyên đơn; yêu cầu nguyên đơn cung cấp Hợp đồng lao động, Hợp

đồng thuyền viên, bảng lương, chứng từ thanh toán lương của thuyền viên, việc thanh toán bảo hiểm...

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xử:

Áp dụng: - Điều 357, Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 50; Điều 306, Điều 319 Luật thương mại 2005;

- Khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Cổ phần V1 (PVTRANS) đối với Công ty cổ phần V2 V.

- Buộc Công ty cổ phần V2 V phải thanh toán cho Tổng công ty Cổ phần V1 số tiền nợ gốc là: 2.607.173.533 đồng (Hai tỷ sáu trăm linh bảy triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

- Buộc Công ty cổ phần V2 V phải thanh toán cho Tổng công ty Cổ phần V1 khoản tiền lãi chậm trả bằng mức lãi suất 12%/năm tính trên số tiền 3.107.173.553 đồng từ ngày chậm thanh toán đến ngày 09/01/2023 và tính trên số tiền 2.607.173.553 đồng từ ngày 10/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/2/2023 tổng cộng là: 1.069.354.458 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu ba trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng).

[2]. Về án phí: Công ty cổ phần V2 V phải chịu án phí với số tiền là: 105.530.000 đồng (Một trăm linh năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Tổng công ty Cổ phần V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) theo biên lai số thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0007422 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

[3]. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty cổ phần V2 V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án, việc chấp hành pháp luật tố tụng của cấp sơ thẩm, và hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

Hai bên xác nhận ngày 18/9/2023 Công ty cổ phần V2 V đã thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 1.307.173.533 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 1.300.000.020 đồng còn lại, các đương sự thống nhất:

Trước ngày 14/11/2023, Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng.

Trước ngày 31/12/2023, Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 650.000.020 đồng.

Nếu Công ty cổ phần V2 V chậm thanh toán khoản nợ gốc theo tiến độ nêu trên thì Công ty cổ phần V2 V chịu lãi suất chậm thanh toán trên số tiền chậm thanh toán theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất chậm trả 6,2%/năm trên số tiền nợ gốc tính đến ngày 17/8/2023 là 635.757.926 đồng và thời hạn thanh toán Công ty cổ phần V2 V phải thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 trước ngày 31/12/2024.

Công ty cổ phần V2 V chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Hai bên cam kết thực hiện đúng thỏa thuận này và không có khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến vụ việc tranh chấp này.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về cách giải quyết toàn bộ vụ án. Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần V2 V được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Tổng công ty cổ phần V1 với Công ty cổ phần V2 V phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu biển, nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Bị đơn là Công ty cổ phần V2 V có địa chỉ tại phường N, quận T, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã hòa giải và thống nhất với nhau về cách giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Hai bên xác nhận ngày 18/9/2023 Công ty cổ phần V2 V đã thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 1.307.173.533 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 1.300.000.020 đồng còn lại, các đương sự thống nhất:

Trước ngày 14/11/2023, Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng.

Trước ngày 31/12/2023, Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 650.000.020 đồng.

Nếu Công ty cổ phần V2 V chậm thanh toán khoản nợ gốc theo tiến độ nêu trên thì Công ty cổ phần V2 V chịu lãi suất chậm thanh toán trên số tiền chậm thanh toán theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất chậm trả 6,2%/năm trên số tiền nợ gốc tính đến ngày 17/8/2023 là 635.757.926 đồng và thời hạn thanh toán Công ty cổ phần V2 V phải thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 trước ngày 31/12/2024.

Công ty cổ phần V2 V chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Hai bên cam kết thực hiện đúng thỏa thuận này và không có khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến vụ việc tranh chấp này.

Xét sự tự thỏa thuận của các đương sự về cách giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, nên căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Từ những nhận định trên.

Căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148; Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ghi nhận ngày 18/9/2023 Công ty cổ phần V2 V đã thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 1.307.173.533 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 1.300.000.020 đồng Công ty cổ phần V2 V còn nợ Tổng công ty cổ phần V1, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Trước ngày 14/11/2023, Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng.

Trước ngày 31/12/2023, Công ty cổ phần V2 V thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 số tiền nợ gốc 650.000.020 đồng.

Nếu Công ty cổ phần V2 V chậm thanh toán khoản nợ gốc theo tiến độ nêu trên thì Công ty cổ phần V2 V chịu lãi suất chậm thanh toán trên số tiền chậm thanh toán theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất chậm trả 6,2%/năm trên số tiền nợ gốc tính đến ngày 17/8/2023 là 635.757.926 đồng và thời hạn thanh toán Công ty cổ phần V2 V phải thanh toán cho Tổng công ty cổ phần V1 trước ngày 31/12/2024.

Hai bên cam kết thực hiện đúng thỏa thuận này và không có khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến vụ việc tranh chấp này.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần V2 V phải chịu 70.072.738 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Tổng công ty cổ phần V1 53.000.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0007422 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí phúc thẩm:

Công ty cổ phần V2 V phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0008658 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hà Nội;
- CCTHADS quận T, tp Hà Nội;
- TAND quận T, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn